

Sử dụng một số phương pháp giảng dạy âm nhạc hiệu quả

Đỗ Vương Quốc*

*Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 4/9/2024; Accepted: 8/9/2024; Published: 18/9/2024

Abstract: There are many different music teaching methods that teachers can explore as part of their professional practice. The goal of this article is to introduce readers to the most famous music teaching methods used in music education. These are Zoltan Kodály, Orff Schulwerk, Musical futures methods. This article will focus on a preliminary introduction to unique pedagogical methods, as well as the activities and practices of these method.

Keywords: Method, education, music

1. Đặt vấn đề

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận để dạy và học nhạc, mỗi phương pháp có thể được sử dụng riêng biệt hoặc kết hợp với nhau để đáp ứng nhu cầu của một chương trình học nhạc cụ thể. Phương pháp Kodály nhấn mạnh việc sử dụng solfège (do, re, mi, v.v.) và ký hiệu tay để phát triển các kỹ năng thính giác và giúp HS (HS) tiếp thu âm nhạc mà họ đang học. Phương pháp này bắt đầu bằng các bài hát và trò chơi đơn giản tập trung vào cao độ và nhịp điệu và xây dựng dựa trên các khái niệm đó với các kỹ năng âm nhạc phức tạp hơn. Tương tự như vậy, phương pháp Orff nhấn mạnh sự tham gia tích cực vào việc tạo ra âm nhạc thông qua chuyển động, ca hát và chơi nhạc cụ, với sự nhấn mạnh vào bộ gõ. Phương pháp này khuyến khích sự ứng biến và sáng tác, và cho phép HS phát triển ý tưởng âm nhạc của riêng mình. Musical Futures nhấn mạnh vào việc tham gia vào âm nhạc mà HS đã biết và yêu thích để nuôi dưỡng các kỹ năng sáng tác nhạc thực tế và sự nhiệt tình với âm nhạc.

Tuy nhiên tất cả các phương pháp tiếp cận học nhạc này đều có những điểm tương đồng cơ bản ở chỗ chúng có thiết kế hệ thống và tuần tự; Sử dụng âm nhạc một cách chân thực và toàn vẹn; Dựa trên việc kết hợp phương pháp tiếp cận “tiếng mẹ đẻ” vào nhịp điệu, cao độ và âm sắc từ hành vi bẩm sinh, nhận thức của trẻ và cách tương tác với môi trường tự nhiên của chúng; Khuyến khích sự tham gia tích cực của HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp Kodály

Phương pháp Kodály là một hệ thống giảng dạy âm nhạc theo trình tự dành cho HS và trẻ em, từ rất nhỏ (tuổi mẫu giáo) đến thanh thiếu niên lớn tuổi hơn (HS trung học) và người lớn. Phương pháp này

sử dụng lắng nghe, hát, di chuyển (đi bộ, diễu hành, chuyển động nhảy), ký hiệu nhịp điệu và ký hiệu tay. Mục đích là để âm nhạc có thể tiếp cận được với tất cả những người trẻ tuổi (không cần nhạc cụ - chỉ cần giọng hát) và hỗ trợ đào sâu hiểu biết theo kinh nghiệm về các khái niệm như cao độ, nhịp điệu và mẫu. Triết lý Kodaly cũng nhấn mạnh khái niệm về niềm vui và sự thích thú. Có một bầu không khí vui vẻ, lạc quan trong các lớp học bất kể người học bao nhiêu tuổi.

Phương pháp Kodály dựa trên những quan điểm sau:

- Mọi người đều có khả năng và quyền được hưởng hiểu biết và kỹ năng âm nhạc.
- Ca hát là nền tảng cho việc học âm nhạc.
- Phương pháp tiếp cận tuần tự là điều cần thiết và phải tuân theo sự phát triển học tập tự nhiên của trẻ.
- Việc sử dụng nhạc chất lượng tốt là rất quan trọng (thường sử dụng nhạc dân gian truyền thống).
- Các tín hiệu và mối liên hệ về thị giác cũng như động học (chuyển động vật lý) đều hỗ trợ việc học.
- Chơi và trò chơi là một phần của phương pháp này và giúp trẻ em tham gia tích cực.

Kodály tin rằng học nhạc nên là một trải nghiệm xã hội và văn hóa. Đối với trẻ nhỏ, ông tin rằng âm nhạc được giới thiệu tốt nhất trong một bối cảnh nhóm, nơi chúng có thể trải nghiệm âm nhạc trực tiếp thông qua sự sáng tạo và hợp tác. Sau đây là một số nguyên tắc cốt lõi trong cách giảng dạy của Kodály:

Học bằng cách đắm chìm. Kodály tin rằng HS học tốt nhất thông qua sự đắm chìm về vận động, thính giác và thị giác. HS nên đắm mình trong âm nhạc, cảm nhận âm nhạc bằng cả cơ thể.

Sử dụng giọng hát. Kodály tin rằng ca hát nên là trọng tâm trong giáo dục âm nhạc của mỗi người và nên là một trong những bước đầu tiên để học một bài

hát. Ca hát giúp HS phát triển thính giác bên trong và trí nhớ âm nhạc. HS trước tiên nên học cách cảm nhận và kết nối với âm nhạc bằng cách sử dụng giọng hát của mình.

Phát triển khả năng hiểu biết về âm nhạc với nốt nhạc và nhịp điệu. Sau khi phát triển khả năng nghe thông qua ca hát, HS học bằng cách sử dụng nốt nhạc thông qua ký hiệu tay và từ nhịp điệu.

Đạy nhạc từ tiếng mẹ đẻ của HS. Kodály tin chắc rằng HS nên được tiếp xúc với âm nhạc hay nhất ngay từ những năm đầu đời. HS trước tiên nên học nhạc của nền văn hóa bản địa của mình thông qua các giai điệu dân gian quen thuộc. Các giai điệu dân gian thường có lời bài hát dễ nhớ và thường kết hợp với trò chơi.

2.2. Phương pháp Orff Schulwerk

Phương pháp Orff sử dụng trò chơi như một cách để thu hút HS vào việc học nhạc. Tuy nhiên, các nhạc cụ chính được sử dụng là nhạc cụ gõ. Nhịp điệu được coi là cơ sở cho việc học nhạc và được hỗ trợ bởi khiêu vũ, các chuyển động vật lý khác, kịch và ca hát.

- Orff Schulwerk sử dụng các hành vi chơi tự nhiên của trẻ em-thử nghiệm, ứng biến-để tiếp cận với âm nhạc bẩm sinh. Tương tự như nhiều phương pháp khác, Orff Schulwerk nhấn mạnh rằng HS nên trải nghiệm trước rồi sau đó mới phân tích hoặc lý giải về âm nhạc và khuyến khích các em thực hành sáng tác nhạc bắt kể trình độ kỹ năng. Phương pháp Orff dựa trên những quan điểm sau:

+ Cũng giống như trẻ em có thể học ngôn ngữ thông qua tiếp xúc, trẻ em cũng có thể học âm nhạc giống như vậy.

+ Học âm nhạc lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên trò chơi.

+ HS cảm thấy thoải mái khi chơi và khám phá.

+ HS thích trải nghiệm sự hợp tác và gắn kết của nhóm.

+ Mọi khái niệm đều được học thông qua ‘thực hành’. Học tập qua trải nghiệm là tối quan trọng.

+ Không có trình tự học tập cố định, thay vào đó, có một số nguyên tắc, mô hình và quy trình mà GV có thể sử dụng để hướng dẫn và thúc đẩy việc tổ chức các ý tưởng âm nhạc.

+ Nhịp điệu, giai điệu và sự ứng biến tạo thành nền tảng cho việc khám phá, trải nghiệm và hiểu biết về âm nhạc.

- Orff Schulwerk sử dụng bốn giai đoạn để tổ chức quá trình dạy nhạc: bắt chước, khám phá, ứng biến và sáng tác:

Bắt chước: Bắt chước xây dựng vốn từ vựng về cao độ, nhịp điệu, nhịp độ, nhịp độ và cường độ của HS. HS hấp thụ các tài liệu âm nhạc cơ bản để sử dụng trong “hộp công cụ” của mình trong các hoạt động phức tạp hơn trong tương lai.

Khám phá: HS bắt đầu hiểu và thậm chí áp dụng kiến thức đã học thông qua việc bắt chước. Các em nghe thấy chuyển động của cao độ, nội dung của nhịp điệu, chuyển động của nhịp điệu và khám phá âm sắc của bất kỳ nhạc cụ hoặc giọng nói nào mà các em có thể tiếp cận.

Ứng biến: Sau khi khám phá và bắt chước, HS không chỉ hiểu mà còn có thể áp dụng một số tổ hợp nhịp điệu và cao độ, hình thức và cường độ, v.v. trong khuôn khổ âm nhạc.

Sáng tác: Sáng tác là đỉnh cao của nghệ thuật âm nhạc vì người soạn nhạc cũng phải phân tích tác phẩm âm nhạc mà mình đang làm việc để tạo ra một tác phẩm mới.

2.3. Musical Futures

Musical Futures là phương pháp giảng dạy và học âm nhạc được phát triển tại Vương quốc Anh bởi Quỹ Paul Hamlyn, hợp tác với Âm nhạc Thanh thiếu niên và Bộ Trẻ em, Trường học và Gia đình. Nó được thiết kế như một loạt các mô hình và phương pháp tiếp cận dành cho HS trung học, nhưng có thể được điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh tiểu học. Nó liên quan đến việc HS làm việc trong các nhóm bạn bè, theo cách tự định hướng, trên một loạt các nhiệm vụ âm nhạc với kết quả biểu diễn.

- Musical Futures dựa trên những quan điểm sau:

+ Việc học âm nhạc sẽ hiệu quả nhất đối với trẻ em khi các em tự mình sáng tác nhạc.

+ Thực hành của các nhạc sĩ thực thụ và cách học của các nhạc sĩ nổi tiếng mang đến phương pháp thu hút sâu sắc những người trẻ tuổi vào việc sáng tác nhạc.

+ Học nhạc là do HS chủ động. Việc sáng tác nhạc sẽ thành công nhất khi động lực và mục tiêu đến từ chính những người sáng tác nhạc (HS).

+ Việc sáng tác nhạc là một hoạt động xã hội đòi hỏi sự hợp tác với người khác.

Một nghiên cứu năm 2010 của Hiệp hội Giáo dục Âm nhạc Úc đã nghiên cứu và chỉ ra những lợi ích mà Musical Futures đem lại cho HS như:

- Tăng động lực và sự thích thú của HS đối với âm nhạc học đường.

- Thu hút tất cả HS tham gia vào âm nhạc.

(Xem tiếp trang 215)

phẩm chứa đựng thông tin xuyên tạc, độc hại. Cần đặc biệt quan tâm, hướng tới thế hệ trẻ, giúp họ nâng cao nhận thức về những cơ hội và thách thức trong CDS chủ động học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường....

2.3.5 Tăng cường quan tâm, đầu tư về CSVC, hoàn thiện hệ thống pháp lý và chính sách phục vụ ứng dụng CDS trong GDCTTT.

Trong quá trình CDS, cần chú trọng xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu, đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu KHCN để làm tốt công tác bảo mật đường truyền mạng, bảo mật cổng thông tin, trang thông tin điện tử; tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng tại nhà trường, tạo dựng các “tường lửa” để phòng, chống hiệu quả tin tặc tấn công, lấy cắp thông tin nội bộ nhà trường, thông tin thuộc bí mật nhà nước qua hệ thống máy tính kết nối mạng. hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp lý đóng vai trò quan trọng trong QLGD cũng như đảm bảo quyền lợi cho người học. Ngoài ra, phải xây dựng, hoàn thiện và thống nhất các quy định về: khai thác và chia sẻ dữ liệu; hình thức trong giảng dạy; quản lý hiệu quả các đợt học chính trị, tuần sinh hoạt công dân - SV trực tuyến; phương pháp kiểm tra, đánh giá.v.v...

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển của công nghệ và xu thế

hội nhập với nền giáo dục của cả nước và thế giới, với khả năng linh hoạt, tương tác, tự học, CDS góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác GDCTTT cho SV. Tuy nhiên, việc khai thác và ứng dụng CDS trong giáo dục và GDCTTT phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người, thể chế, chính sách và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo. Vì vậy, cần hiểu đúng về chuyên đổi số, nghiên cứu, xây dựng lộ trình thực hiện CDS hợp lý và áp dụng hiệu quả để có thể đưa ra kết luận mang tính khoa học về sự phù hợp của CDS đối với công tác GDCTTT cho SV.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư TƯ Đảng (2015). *Chi thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”*. Hà Nội

2. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội

3. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*. Hà Nội

4. Quốc hội (2019). *Quyết định số 43/2019/QH14 ban hành Luật Giáo dục*. Hà Nội

5. Parviainen P., Tihinen M., Kääriäinen J., Teppola S. (2017), *“Tackling the digitalization challenge: How to benefit from digitalization in practice”*, International Journal of Information Systems and Project Management, 5(1), 63–77.

Sử dụng một số phương pháp giảng dạy... (tiếp theo trang 155)

- Giúp HS tự tin hơn, phát triển khả năng âm nhạc (đặc biệt là khả năng nghe).

- Phát triển kỹ năng học tập độc lập, thể hiện tiềm năng âm nhạc của mình.

- Cải thiện hành vi, sự tập trung và sự chuyên cần, đồng thời có tác động tích cực đến thái độ của HS đối với âm nhạc trong trường học.

- Cải thiện khả năng tiếp thu âm nhạc, cải thiện thành tích học tập của HS.

3. Kết luận

Trong tất cả các chiến lược giảng dạy âm nhạc nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy và học tập ở các cấp bậc học, thì lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp đóng vai trò quan trọng. GV âm nhạc cần nắm vững chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức mới, đồng thời tìm hiểu sở thích của HS để tạo

ra phương pháp giảng dạy hấp dẫn và phù hợp. Cuối cùng, lựa chọn một phương pháp hoặc kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy lại với nhau một cách hợp lý là con đường dẫn đến sự gắn kết âm nhạc suốt đời cho cả HS và GV.

Tài liệu tham khảo

[1]. Mai Linh Chi (2014), *Phương pháp giảng dạy môn Lý thuyết âm nhạc* cho hệ ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ Thuật TW.

[2]. <https://hugoribeiro.com/Damore-Musical-Future/Edition-Teacher-Resource-Pack1>

[3]. <https://kodalymusicinstitute-org/about-kodaly-musiinstitute>

[4]. <https://www-allianceamm-org/resources-orff-schulwerk>